

Sư Đoàn 18 Bộ Binh và những ngày tử chiến tại Xuân Lộc

HỒ ĐÌNH - KBC 4424

**Kính tặng SD18BB, riêng Trung Đoàn 43BB
và Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế (TDT/2/43)**

LTS (FVB 223). Vì bài này quá dài so với khổ báo. Do đó chúng tôi chỉ đăng Phần 2 với sự chấp thuận của tác giả. FVB cảm ơn ông Hồ Đình.

2- Sư đoàn 18BB và các đơn vị tăng viện, tử chiến với Cộng sản quốc tế tại Xuân Lộc tháng 4-1975

Sau ngày Sài Gòn thất thủ, ngày 2-5-1975 Peter Kahn chủ bút Wall Street Journal, giải báo chí Pulitzer, đã viết bài truy điệu Nam VN đăng trên báo này ‘Quả thật sau cùng, quân lực VNCH đã rã ngũ vì tuân theo lệnh của tổng tư lệnh quân đội lúc đó, là tổng thống hai ngày Dương Văn Minh. Nhưng đó không phải là một quân lực hèn nhát hoặc vô dụng, vì có một vài phần tử quan quyền đào ngũ chạy theo Mỹ. Sự thật, quân đội VNCH rất vững mạnh và chiến đấu dũng cảm khắp các mặt trận, đặc biệt là từ mùa hè đổ lửa 1972 tại Quảng Trị, Kon Tum, Bình Định và An Lộc. Đó là một quân đội xứng đáng được biết ơn, ca tụng vì đã giữ được từng mảnh đất quê hương, trước cuộc xâm lăng của cộng sản quốc tế, trong nhiều năm qua. Và cuối cùng vào những tuần lễ chót của tháng tư, khi người Mỹ đã chấp nhận đầu hàng giặc, thì người Lính VNCH vẫn tiếp tục chiến đấu khắp nơi, và mặt trận XUÂN LỘC đã trở thành mồ chôn tập thể của những kẻ xâm lăng, bạo tàn. Nhờ vậy, một số người, VN lẫn Mỹ, mới có cơ hội trốn chạy ra ngoại quốc, thoát được cảnh tù đầy địa ngục, chốn nhân gian cùng khổ tận tuyệt của cõi đời, khi rợ Hồ từ miền Bắc vào Nam làm chủ. Một số ít này, hiện nay, dù đã cuối đời nhưng vẫn không giữ nổi khí phách và danh phận của đấng trượng phu, tướng lãnh, trí thức, khi đã quay lưng phản bội dân tộc, bôi mặt hợp tác với giặc, để giày xéo thêm nỗi đau tận tuyệt của đồng bào mình trong suốt 30 năm quốc hận, đổi lấy chút hư danh cặn thừa trong vũng bùn ô ố xã nghĩa. Đây là những hình nộm nói tiếng người, hằng ngày được VC bôi xấu trên báo chí, để miện đời bôi bác rửa trù, chẳng những riêng chúng, mà lây xấu tới con cái dòng họ.

Tháng tư ở Long Khánh, trời thường đổ những cơn mưa rào như trút nước, nhiều lúc lính đang hành quân trong rừng, có cảm tưởng như mình đang lênh đênh bơi trong biển khổ của cuộc đời.

Và tháng tư năm 1975, trời hình như biết trước cơn bão táp của miền Nam, nên đổ mưa rất sớm. Trong mưa có gió, nên khiến cho cả thị xã Xuân Lộc, đổ ối một màu vì xác hoa phượng vĩ ven đường, bị gió mưa dồn dập.

*"... đêm nay Xuân Lộc, vàng trắng khuyết
như một vành tang trắng đất trời*

*chân theo quân rút, hồn ta ở
nghe nước La Ngà cuộn cuộn trôi
... em ơi tiếng tắc kè thê thiết
gọi giữa đêm dài quá lẻ loi
chân bước, nửa hồn chinh chiến dục
nửa hồn Xuân Lộc, gọi quay lui..."*
(thơ của Nguyễn Phúc Sông Hương).

Xuân Lộc là chiếc nôi đầu đời, mà người lính Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 43 Biệt Lập, của Đại úy Ngô Văn Diệp, từ miền xa cao nguyên Di Linh, tới hành quân và trú đóng vào giữa tháng 4-1964, coi như là đơn vị tiền phương thành lập Sư Đoàn 10 bộ binh vào ngày 16-5-1965, gồm ba Trung Đoàn biệt lập, kỳ cựu của quân lực VNCH là Trung Đoàn 43, 48 và 52.

Trung Đoàn 43 bộ binh thoát thai từ Trung Đoàn 404 thành lập tại Phan Thiết ngày 1-8-1954, trước khi biệt lập, trực thuộc SD5 khinh chiến, từng tham dự các chiến dịch Đình Tiên Hoàng, Nguyễn Huệ... tại Nam Phần vào năm 1955.

Trung Đoàn 48 bộ binh thoát thai từ Trung Đoàn 203 bộ binh, gồm các Tiểu Đoàn 47, 702 và 52. Sau đó cải thành Trung Đoàn 48 bộ binh, thuộc Sư Đoàn 16 khinh chiến, gồm các Trung Đoàn 46, 47 và 48. Năm 1958 qua đợt cải tổ, SD16 khinh chiến bị bãi bỏ, các Trung Đoàn 46,47 và 48 trở thành biệt lập. Sau này, Trung Đoàn 47 bộ binh cùng với Trung Đoàn 43 qua nhiều lần hoán đổi đơn vị, để trực thuộc SD23 bộ binh, cuối cùng Trung Đoàn 46 thuộc SD25BB, Trung Đoàn 47 thuộc SD22BB.

Theo tinh thần Sự Vụ Văn Thư số 00326 ngày 6-3-1963, quyết định thay đổi danh hiệu mới cho Trung Đoàn 32 (nguyên Trung đoàn 101 BB với tiểu đoàn 5 (1/32), 13 (2/32) và 511 (3/32), của SĐ 21BỘ Binh, trở thành Trung Đoàn 48 Biệt Lập. Còn Trung Đoàn 48 cũ, đổi danh hiệu là Trung Đoàn 32, trực thuộc SD21 Bộ Binh.

Riêng Trung Đoàn 52 được thành lập ngày 1-12-1954 tại Đệ 1 Quân Khu, gồm các Tiểu Đoàn 54 BVN, 704 và 713. Về sau, đổi danh hiệu là Trung Đoàn 54 biệt lập, trú đóng tại Đà Nẵng. Ngày 14-2-1968, tướng Wheeler, chủ tịch Liên quân Mỹ, khi trả lời với báo chí, trong cuộc điều trần trước Hạ Viện Mỹ, là sáng nay tướng Westmoreland có báo, là đã tới thăm Trung Đoàn 54 biệt lập, đóng ở phía nam Đà Nẵng, để chúc mừng và tưởng thưởng cho Họ vì đã chặn đứng được Sư Đoàn 2 Bắc Việt, trong mưu toan chiếm Đà Nẵng, vào Tết Mậu Thân. Còn Trung Đoàn 135 Địa Phương, đóng tại Gia Định, trở thành Trung Đoàn 52 biệt lập, sau đó Trung Đoàn này trực thuộc SD18BB.

Hai tiểu đoàn nổi tiếng nhất của SD18/BB là TD2/43 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế và TD1/52 của Đại Úy Huỳnh Văn Út, nhiều lần được vinh danh trước quân đội, vì thiện chiến và là đơn vị bắn cháy nhiều xe tăng của Bắc Việt tại trận địa. Năm 1974, hai chiếc T54 và PT76 của Bắc Việt, bị hai đơn vị trên bắn cháy, được kéo về làm kiếng trước sân Dinh Độc Lập, sau khi mất nước, mới bị VC phi tang. Ngoài ra, các Tiểu Đoàn 1/52, 1/48 và nhất là TD3/52 của Thiếu Tá Phan Tấn Mỹ

(Nhà văn Ý Yên) đã vang danh trong những ngày tử chiến tại Xuân Lộc vào tháng 4-1975.

Từ tháng 6-1965, các Trung Đoàn 43, 48 và 52 đều có thêm Tiểu Đoàn 4, nhưng tới tháng 2-1971, các Tiểu Đoàn 4 đều bị giải tán và quân số được nhập vào các Tiểu Đoàn còn lại. Về chiến thuật, Trung Đoàn 43 là thành phần lưu động của Sư Đoàn cũng như giữ Long Khánh-Xuân Lộc, Trung Đoàn 48 trách nhiệm Chiến Khu D (Phước-Bình-Thành), còn Trung Đoàn 52 có doanh trại tại Đồi Phượng Vỹ, trên núi Chứa Chan, ở Ngã Ba Ông Đồn (Gia Ray) Nhưng về sau, tình hình chiến cuộc gia tăng, nên các Trung Đoàn thay phiên nhau trong các vùng trách nhiệm.

Sư Đoàn 10 BB sau đổi thành SD18BB vào ngày 1-1-1967 qua đề nghị của Tư lệnh lúc đó là Chuẩn Tướng Đỗ Kế Giai. SB mang phù hiệu Nỏ Thần, đang lướt trên hai nền màu xanh da trời đậm và lợt, tượng trưng cho bước chân của lính trong cõi mộng mênh cùng tận, mà Nguyễn Công Trứ khi đề cập tới chí nam nhi, đã viết: "Tang bồng hồ thỉ nam nhi trái, làm cho bách thế lưu phượng, trước là sĩ sau là khanh tướng". Từ năm 1965-1969 qua các tư lệnh như Đại Tá Nguyễn Văn Mạnh (16/5/1965-10/8/1965), Chuẩn Tướng Lữ Lan (10/8/1965-15/9/1966), Đại Tá Đỗ Kế Giai (15/9/66-20/8/69), trong giai đoạn này, Sư Đoàn 18BB bao vùng Khu 31 Chiến Thuật, gồm các tỉnh Bình Tuy, Long Khánh, Biên Hòa, Phước Tuy và Đặc Khu Vũng Tàu, thuộc Vùng III Chiến Thuật. Từ ngày 20/8/1969 tới 4/4/1972, tư lệnh là Thiếu tướng Lâm Quang Thơ, vì bị Quân Đoàn III, chia chặt thành từng mảnh, tăng phái khắp nơi, dưới quyền của các SD5 và 25 BB, nên binh sĩ có mặc cảm là đơn vị trùng giời, khiến cho SD18BB, bị xếp hạng chót trong bảng xếp hạng đơn vị thuộc QLVNCH.

Cá sống nhờ nước, lính chiến đấu giỏi khi gặp được cấp chỉ huy tài ba, can trường, thương lính và trên hết phải biết lợi với lính trước súng đạn. Ngày xưa, qua huyền thoại, điển tích và sách vở, ta biết giai nhân cùng danh sĩ, như có duyên nợ với nhau từ tiền kiếp. Dương Chí Hoán đời Đường, nổi danh nhờ một ca kỹ hát bài Lương Châu Từ của mình. Tô Đông Pha làm giúp một bài phú cho ca nhi Triệu Vân, mà lấy được một người vợ tài hoa ý hợp nhưng cảm động hơn hết, có lẽ là Giang Châu Tư Mã-Bạch Cư Dị (772-846), trong một đêm mưa rơi tầm tã, tiễn bạn trên Bến Tầm Dương, tình cờ gặp lại người ca kỹ năm nào nổi danh tài sắc chốn Trường An, qua một bản đàn tuyệt diệu, Danh Sĩ đã cảm hứng viết Trường Ca "Tỳ Bà Hành" cổ kim bất hủ.

Trong đời binh nghiệp cũng vậy, suốt cuộc chiến VN, những người lính nhảy dù, biệt kích, thủy quân lục chiến, biệt động quân... được đồng bào miền Nam thân thương quen gọi là các thiên thần, bởi vì hầu hết các đơn vị trên đã có nhiều cấp chỉ huy tài ba can trường. Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa... luôn hòa mình với thuộc cấp của mình tại các tiền đồn hẻo lánh, bên những đơn vị nghĩa quân, cảnh sát dã chiến, xây dựng nông thôn và địa phương quân tại chiến trường. Nhờ vậy hai tỉnh Chương Thiện-Bình Thuận, bị cộng sản quây phá nhiều nhất, lại là hai địa phương an ninh hạnh phúc cho tới 30/4/1975. Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu (1967-1975) dù bị lịch sử phán xét thế nào cũng kệ nhưng rõ ràng nhất, ông là một cấp lãnh đạo can đảm, biết chia xẻ gian lao, máu lệ với người chiến sĩ đang lăn xả trong bom đạn sa trường nguy

hiểm nhất, ngay lúc trận tuyến chưa im tiếng súng, tại Quảng Trị, KonTum, An Lộc, Bình Định... Tương tự, những người lính Nỏ Thần Miền Đất Đỏ, đã tao phùng-kỳ ngộ với một cấp chỉ huy năng động, thích hợp với những lính biệt lập 43,48 và 52 đã từng bị đầy ải khắp mọi miền đất nước, đâu có khác gì các Đơn Vị Biệt Động Quân Biên Phòng, Biệt Lập, không biết ai là Cấp Chỉ Huy tối cao của mình. Đây cũng là một trong những yếu tố then chốt, đã vực dậy một Đại Đơn Vị sắp quy vì quá nản phiền. Nhờ đó mà SD18BB từ đội đít, lần lần dọc ngang và cuối cùng, đứng ưỡn ngực với các Đơn Vị khác của Quân Lực trong bảng xếp hạng cuối đời.

Ngày 4/4/1972, Đại Tá Lê Minh Đảo làm Tư Lệnh SD18BB, thế Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ. Gọi là Sư Đoàn Trưởng cho oai, chứ lúc đó quân số còn lại của SD18BB vốn vẹn chỉ có DD18 Trinh Sát, DD48 Trinh Sát và 1 Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 48BB. Tất cả lính của Sư Đoàn từ Thiết Đoàn 5 kỵ binh, Trung Đoàn 43, 48, 52 đều bị Quân Đoàn III xử dụng, tận góc biển chân mây, khiến cho Tư Lệnh SD18BB lúc đó, thật ra còn thua Tiểu Đoàn Trưởng, vì trong tay không còn một đơn vị nào thuộc về mình để chỉ huy sử dụng.

Khởi sự từ con số không, Tướng Đảo, một sĩ quan thường bị cười nhạo là hành chánh vì quần quanh chỉ làm quận trưởng, tỉnh trưởng. Nhưng đó là một nhận xét có ác ý ganh tỵ, vì qua kinh nghiệm lịch sử cận đại VN, không thiếu gì những vị tá, tướng... một đời lăn xả ngoài trận mạc, vẫn không được đời xưng tụng là tài giỏi. Để chứng minh người thật việc thật, tri hành phải hợp nhất, qua việc hành sử lúc ban đầu, với số đơn vị ít ỏi trong tay, đã biết khôn khéo, cũng như bỏ cái quan niệm "lính chính quy-lính bảo an", trong việc phối hợp hành quân cùng các Đơn Vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân và Bình Định Xây Dựng Nông Thôn, kể cả Cảnh Sát Dã Chiến (Lúc đó toàn là chủ lực quân biệt phái hay chuyển về gần nhà)... tại các Tiểu Khu Long Khánh, Phước Tuy, nên chỉ một thời gian ngắn đã bình định xong vùng này. Rồi thì lần lượt Quân Đoàn III, trả lại các Trung Đoàn cơ hữu của SD18BB cho tướng Đảo. Lúc đó, Trung Đoàn 52BB, đang hành quân tại Bình Long, Trung Đoàn 48BB trách nhiệm giữ nhà, nên chỉ còn Trung Đoàn 43 của Trung Tá Lê Xuân Hiếu, cùng tư lệnh là Đại Tá Đảo, xông pha hầu hết các miền đất dữ của VC lúc bấy giờ, dẹp tan chiến khu Chà Rây, Trung Lập, Củ Chi để giải vây cho quận Trảng Bàng. Tiếp đến, Trung Đoàn 43 và Tướng Đảo lại vào Bến Súc, Dầu Tiếng, giải vây Đồn Điền Michelin, giữ được con đường huyết mạch từ Bình Dương-Bến Cát, mà trong trận Mùa hè đỏ lửa 72, quân tiếp viện của ta sử dụng để vào An Lộc.

Tối cuối tháng 6-1972, SD5BB của Tướng Lê Văn Hưng, tuy vẫn giữ vững An Lộc nhưng đã bị tổn thất nặng nề, nên được điều động ra khỏi trận địa. Các đơn vị tăng phái của Vùng 4 CT như SD21BB, Trung Đoàn 15/SD9BB... cũng được trả về bản địa. Do trên, Quân Đoàn III, sau khi hoàn lại đủ quân số cho Tướng Đảo, đã điều động toàn bộ SD18BB vào An Lộc, phối hợp với Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân của Trung Tá Ngô Minh Hồng, chiếm lại toàn vẹn lãnh thổ Bình Long. Tháng 12-1972, sắp đến ngày ký Hiệp Định Paris, nên VC lại ô ạt dành dân chiếm đất, vì vậy QDIII giao Bình Long-An Lộc cho Biệt Động Quân và sử dụng SD18BB như một đơn vị Tổng Trừ Bị của Quân

Đoàn. Thời Trung Tướng Phạm Quốc Thuần thay Tướng Nguyễn Văn Minh làm Tư Lệnh QDIII, ngày 7/11/1973 đã cho tái lập lại Lực Lượng 3 Xung Kích, trước sau vẫn do Chuẩn Tướng Kỵ Binh Trần Quang Khôi, là một trong những tướng lãnh tài ba, anh hùng của QLVNCH chỉ huy. Đại đơn vị này có bằng cấp số tương đương với một sư đoàn bộ binh nhưng về hỏa lực có phần hùng mạnh hơn vì được phối hợp tác chiến giữa bộ, thiết giáp và pháo binh, gồm 3 Chiến Đoàn Thiết Giáp 315, 318 và 322. Các Chiến Đoàn đều tổ chức giống nhau, gồm 1 Tiểu Đoàn BDQ, 2 Chi Đoàn Thiết Vận Xa 113, 1 Chi Đoàn Chiến Xa M48, 1 pháo đội cơ động 105 ly gắn trên xe M548 và 1 Trung Đội Công Binh. Đây là đơn vị trừ bị thứ 2 của QDIII, sau ngày ký hiệp định Ba Lê năm 1973. Từ đó chiến cuộc càng ngày càng tàn khốc, Bắc Việt ngoài số bộ đội có sẵn được Mỹ cho ở lại, còn có nhiều sư đoàn khác cũng ào ạt vào Nam, vì đường mòn Hồ Chí Minh coi như đã bị bỏ ngỏ, tấn công khắp mọi nơi nhưng dữ nhất vẫn là những địa danh sát nách Sài Gòn như Định Quán, Củ Chi, Tam Giác Sắt, Phước Tuy..., hầu hết những vùng trên đều thuộc trách nhiệm của SD18BB. Tóm lại, từ năm 1972 tới đầu năm 1975, SD18BB dưới quyền của Tướng Lê Minh Đảo, gần như xông pha trăm trận, nên đã hy sinh rất nhiều quân nhân các cấp. Nhờ vậy mà người lính Nỏ Thần đã trưởng thành trong khói lửa, quân kỳ của Sư Đoàn được gắn nhiều anh dũng bội tinh, mang giây biểu dương màu quân công bội tinh, nhờ niềm hãnh diện đó, dân và lính miền đất đỏ, đã đánh một trận cuối cùng với giặc tại Xuân Lộc, vừa rửa hận cho Dân-Nước, vừa lưu danh ngàn đời trong Việt Sử, chống ngoại xâm do Bắc Việt mang từ Nga-Tàu về.

Tháng 4/1974, Thượng Viện Hoa Kỳ cắt giảm viện trợ cho Nam VN. Tại chiến trường, Bắc Việt xé bỏ hiệp ước vừa ký tại Ba Lê năm 1973, tấn chiếm Thường Đức và Trại Tổng Lê Chân. Ngày 9/8/1974, Nixon từ chức tổng thống vì vụ Watergate mang theo hẹn hứa giúp VNCH xuống mồ, vì Ford lên thay không bao giờ đếm xỉa tới, hoặc có muốn giúp miền Nam, thì nói cũng chẳng ai nghe, vì ông không phải là vị tổng thống do dân bầu lên theo luật định.

Trước tình hình hỗn độn chính trị tại Mỹ, Bắc Việt tấn công và chiếm tỉnh Phước Long nhưng Hoa Kỳ vẫn im lặng, còn Ford theo B.Paulmer trong "The 25th year war" năm 1984, đã tuyên bố là Hoa Kỳ dứt khoát không can thiệp vào chiến tranh VN. Thế là Hà Nội hồ hởi xâm lăng Miền Nam. Ngày 10-3-1975 đánh thành phố Ban Mê Thuột. Ngày 14-3-1975 rút bỏ cao nguyên bằng Liên tỉnh lộ 7, Pleiku-Phước Bổn-Phước Yên. Ngày 20-3-1975 bỏ Huế, Quảng Trị. Nói chung hai cuộc lui quân, làm hàng trăm ngàn đồng bào vô tội, gia đình binh sĩ, chết và bị thương thảm thiết vì hỏa lực của cộng sản, bắn nhắm vào những người dân lánh nạn, trong đó phần lớn là người già, đàn bà, trẻ thơ vô tội. Tổng thống Thiệu, Thủ Tướng Khiêm, Đại Tướng Cao Văn Viên... chỉ một phút quyết định ngăn ngủi tại Cam Ranh đã làm mất 2/3 lãnh thổ, hủy diệt một nửa lực lượng quân lực tinh nhuệ của VNCH, trong đó có các Đại đơn vị ưu tú như SD Dù, Thủy Quân Lục Chiến, SD1,23 BB và các Liên Đoàn BDQ. Như vậy sau ngày 2-4-1975, Quân Đoàn 1 mất hẳn, QD2 chỉ còn Ninh Thuận-Bình Thuận, nên sáp nhập vào Quân Đoàn III. Phan Rang-Phan Thiết và Xuân Lộc, trở thành vùng hỏa tuyến, vì là cửa ngõ (quốc lộ 1- 20), để Bắc Việt vào Sài Gòn.

Để tấn công Long Khánh-Xuân Lộc, cộng sản quốc tế Bắc Việt, tung vào chiến trường Quân Đoàn 4, gồm 3 Sư Đoàn 6, 7 và 341 và Sư Đoàn 7 Việt Cộng, do tướng Bắc Việt là Hoàng Cầm và Hoàng Thế Thiệp chỉ huy. Về VNCH, ngoài SD 18 BB với các Trung Đoàn 43 của Đại Tá Lê Xuân Hiếu, Trung Đoàn 48 của Trung Tá Trần Minh Công, Trung Đoàn 52 của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, Thiết Đoàn 5 của Trung Tá Nguyễn Văn Nô, Tiểu Khu Long Khánh của Đại Tá Phạm Văn Phúc và các Đơn vị tăng phái như Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù của Đại Tá Nguyễn Văn Đỉnh, đặc biệt là Tiểu Đoàn 82 BDQ, thuộc LD24BDQ, của Thiếu Tá Vương Mộng Long, từ Quảng Đức, Lâm Đồng di tản về Xuân Lộc cùng với các SD 3, 4 và 5 Không Quân, kể luôn các đơn vị Truyền Tin, Công Binh, đã đánh với quân xâm lăng cộng sản quốc tế, một trận đẽ đời, như các trận Chi Lăng, Bạch Đằng, Chương Dương, Xuân Kỷ Dậu, Rạch Gầm Xoài Mút, mà tổ tiên ta đã lưu lại nghìn đời muôn kiếp cho con cháu sau này, trong dòng sử Việt.

Ngày nay đọc những trang sử trong cũng như ngoài nước, từ người thương cho đến kẻ thù Việt Cộng, kể cả bọn ăn cơm quốc gia thờ Hồ tặc, tất cả đều hớn hờ hoặc cúi mặt, kính chào và ngưỡng mộ, cuộc chiến đấu thần thánh của người lính VNCH, trong lúc đất nước đã tận tuyệt, gần hết cấp lãnh đạo tối cao công vợ con và vàng bạc chạy theo Mỹ để cầu sinh, giữ chức. Giữa giờ thứ 25, trong lúc bên ngoài thì Đồng Minh phản bội, bên trong đây rầy bọn trí thức, cha-sư, đầu hàng giặc Cộng, toa rập trù dập và đâm sau lưng người lính trí mạng.

Trong "Đại thắng mùa xuân", Văn Tiến Dũng, tổng tư lệnh bộ đội cộng sản Bắc Việt, đã thú nhận rằng "Mặt trận Xuân Lộc vô cùng ác liệt và đẫm máu ngay từ ngày đầu tiên. Các sư đoàn 6, 7, 341 của ta, dù đã tấn công nhiều lần vào thành phố Xuân Lộc, nhưng nhiều lần đều gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Trung Đoàn 43 địch, nên bị tổn thất nặng nề. Các đơn vị pháo của ta, đã sử dụng nhiều hơn cơ số đạn được dự trữ. Số lớn tăng và xe bọc thép bị bắn cháy", còn D.Todd người ký giả Pháp thân cộng, trong tác phẩm "Cruel April, the fall of Sai Gon", đã viết "tinh thần binh sĩ tại Xuân Lộc rất cao, hệ thống truyền tin rất tốt, các đơn vị Dù và BDQ đã đến, đường Sài Gòn được thông. Các Sĩ quan QLVNCH đang gọi pháo binh và không yểm rất chính xác và nhanh chóng. Tình trạng chiến đấu của họ, gần giống như lúc còn quân đội Mỹ yểm trợ."

Như vậy qua hai lời phê phán trên, ta biết mặt trận Xuân Lộc vô cùng ác liệt và tinh thần chiến đấu của người lính VNCH dũng mãnh phi thường. Được như vậy, trước hết theo lời của tướng Lê Minh Đảo, tư lệnh Sư Đoàn 18 BB cũng là Tư lệnh Mặt Trận Long Khánh-Xuân Lộc từ ngày 8/4/1975 tới ngày 20/4/1975, đó là tinh thần của người lính quyết tâm chiến đấu tới cùng, vì từ trên xuống dưới không một ai đào ngũ hay bỏ theo giặc. Thứ hai do ta chủ động trận địa và sau rốt là tinh thần binh sĩ ổn định, khi thấy gia đình mình đã được di tản về hậu phương an toàn tại Biên Hòa.

CHIẾN TRƯỜNG XUÂN LỘC

Chiến trường Xuân Lộc gồm 3 mặt trận chính: Mặt trận Ngã ba Túc Trưng, thành phố Xuân Lộc và Khu vực Núi Chứa Chan-Gia Ray. Do nắm được tình hình chính sự, biết

chắc khi Phan Thiết-Lâm Đồng thất thủ, Bắc Việt sẽ xuyên qua QL1 và 20 để về tấn chiếm Sài Gòn. Do trên Xuân Lộc sẽ là chiến địa đẫm máu. Biết như vậy, cho nên tướng Đảo sớm chuẩn bị trận địa để chờ. Trước hết, khuyến khích dân chúng có phương tiện, nên về lánh nạn binh lửa ở Biên Hòa hay Sài Gòn. Đồng thời cho di chuyển trại gia binh, bệnh viện, thương bệnh binh cùng các phòng sở chuyên môn về hậu cứ tại Long Bình, làm một đầu cầu tiếp vận từ Trung ương tới Chiến trường. Tại Long Khánh, tướng Đảo cho sửa sang tất cả các phòng tuyến trong cũng như ngoài thị xã, đào giao thông hào khắp nơi, để chuẩn bị chiến đấu lâu dài. Chiếm lại tất cả các vị trí cao quanh Xuân Lộc, để quan sát địch từ mọi hướng. Đem tất cả pháo giấu trong các vị trí đào sẵn, một số câu lên núi Thị và giao cho TD2/43 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế bảo vệ, chỉ để lại 2 khẩu cho Tiểu Khu Long Khánh và 2 khẩu khác cho Chiến Đoàn 43 của Đại Tá Lê Xuân Hiếu, trong thị xã Xuân Lộc sử dụng mà thôi. Lại đặt ba bộ chỉ huy Sư Đoàn, một tại Xuân Lộc, một tại Tân Phong và một trên núi Thị có TD2/43 bảo vệ. Tất cả các Bộ Tư Lệnh Hành Quân, đều giống nhau, được thiết kế đầy đủ máy móc truyền tin kể cả đài siêu tần số. Trong số này, BTL/HQ trên núi Thị giao cho Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế, TDT/TD2/43 trách nhiệm, như một đài liên lạc giữa Tướng Đảo và Quân Đoàn cũng như các cấp tại Trung Ương, nhờ máy móc siêu tần đặt trên núi cao nên rất mạnh. Ngoài ra, nhờ có ba BTL/HQ nên tướng Đảo dễ di chuyển liên tục, tránh pháo địch. Về Truyền Tin của Ta cũng rất tài giỏi, nhờ thế nên đã bắt và giải mã được tần số của địch, gần như biết trước lệnh tấn công của các đơn vị Bắc Việt, nên đã tránh được rất nhiều tổn thất. Riêng bộ tham mưu của SD18BB lúc đó gồm có : Tướng Lê Minh Đảo là tư lệnh SD, Đại Tá Lê Xuân Mai tư lệnh phó, Đại Tá Huỳnh Thao Lược tham mưu trưởng SD, Đại Tá Hứa Yến Lến tham mưu phó hành quân tiếp vận và Đại Tá Dương Phun Sang chánh thanh tra SD.

Theo tất cả các cấp chỉ huy thuộc SD18BB còn sống, hiện đang ở Mỹ, hầu hết ai cũng xác nhận một sự thật rất quan trọng, đó là khi quân Bắc Việt bắt đầu tấn công vào Xuân Lộc, thì Tướng Lê Minh Đảo đang có mặt tại Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của SD18BB tại căn cứ Long Bình và chỉ một vài giờ sau đã bay vào biển máu bom đạn và xác người tại trận địa Xuân Lộc. Trong lúc đó, đại úy Nguyễn Khiêm, trưởng ban ba của TrD43/18 vì công vụ cũng có mặt tại Long Bình và chính Tướng Đảo đã ra lệnh cho phi công chiếc C&C của TL, chở ông ta vào BTL/HQ tại Tân Phong.

Bốn ngày đầu chưa có Lữ Đoàn 1 Dù tăng viện nhưng Chiến Đoàn 43 và các Tiểu Đoàn Địa Phương Quân thiện chiến của TK Long Khánh, cùng TD82 BDQ vẫn giữ được Xuân Lộc. Từ ngày 12/4/75, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù của Đại Tá Đĩnh tăng viện, đảm trách mặt trận Gia Ray-Chứa Chan, nên tướng Đảo đã dùng Trung Đoàn 48 và Thiết Đoàn 5 kỵ binh, làm lực lượng tiếp ứng khắp nơi. Cũng theo tướng Đảo, trong trận Long Khánh, chỉ có cứ điểm Ngã Ba Túc Trưng, do Chiến Đoàn 52 của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng trấn giữ, là khó khăn và ác hiểm nhất nhưng quân ta dù lực lượng ít ỏi so với quân biển người của Bắc Việt, vẫn anh dũng chống cự. Oanh liệt nhất là trận Đồi Móng Ngựa, chỉ có hai đại đội của TD3/52 do Thiếu Tá Phan Tấn Mỹ, tức nhà văn nổi tiếng Ý Yên làm Tiểu Đoàn Trưởng, đã giữ vững vị trí từ ngày 10/4 tới 15/4/75, qua nhiều

đợt tấn công biển người, cấp Trung Đoàn của SD6 Bắc Việt. Trận tử chiến trên Đồi Móng Ngựa cũng như hai trái bom con heo tại Dầu Giây-Túc Trưng, đều là những huyền thoại đẹp nhất trên những trang cận sử vừa nở hoa vừa loang đỏ máu, mà sau này mỗi khi đọc tới, chắc ai cũng không thể ngăn nổi giọt nước mắt muôn màng, để khóc tủi cho những người lính trận năm nào, đã vì ai mà xả thân không tiếc hận.

Đánh mãi không lấy được Xuân Lộc, Văn Tiến Dũng điều động Trần Văn Trà thay Hoàng Cầm nhưng chiến trường vẫn không thay đổi. Do trên Trà một mặt để SD7 VC ở lại cầm chân SD18 BB và Dù tại Xuân Lộc, mặt khác tấn công biển người vào các vị trí của Chiến Đoàn 52, mở một đường máu từ Túc Trưng xuyên qua Biên Hòa, đối mặt với các Đơn Vị phòng thủ của Lực Lượng 3 Xung Kích, của tướng Trần Quang Khôi. Riêng Chiến Đoàn 52 của Đại Tá Dũng, tuy bị tổn thất gần 1/2 quân số, nhưng cuối cùng vẫn mở được đường máu Từ ngã ba Túc Trưng về Biên Hòa.

HAI TRÁI BOM DAISY CUTTER VÀ CUỘC LUI QUÂN CỦA SD18

Trong "Đứa con cầu tự", ông Nguyễn Cao Kỳ nguyên Thiếu tướng QLVNCH, cựu tư lệnh Không quân, cựu chủ tịch Ủy ban hành pháp trung ương, cựu Phó tổng thống VNCH từ 1967-1971, có viết rằng chính ông ta là nhân vật đã ra lệnh sử dụng bom con heo tại mặt trận Xuân Lộc. Ai cũng biết từ sau năm 1972, ông Kỳ đã là một tướng lãnh bị phế thải, ngồi chơi xơi nước, trong tay "không quân, không đơn vị". Cũng từ đó cho tới ngày 29-4-1975 bay trốn ra biển để tới Mỹ hưởng vinh hoa phú quý, tướng Kỳ ngoài việc trồng khoai mì tại đồn điền riêng ở Khánh Dương-Khánh Hòa, thì gần hết thời gian quý báu còn lại của một tướng lãnh, chỉ lăn vùi trong rượu chè, mạt chược, đá gà và bar-bung gái vợ. Như vậy, sức nào để ra lệnh cho KQ đánh bom, một sự kiện quan trọng bậc nhất của an ninh quốc phòng quốc gia VNCH, lúc đó chỉ có chính Tổng Thống, Thủ Tướng và Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH mới có thẩm quyền quyết định.

Bom Daisy Cutter, còn được gọi là bom con heo hay tiểu nguyên tử, có chiều dài và chiều cao gần tương đương với lòng chiếc vận tải cơ C130, trọng lượng là 7 tấn, gồm vỏ bọc và khối thuốc nổ 15.000 cân Anh TNT. Bom dùng mở bãi đáp cho cấp sư đoàn hay lộ quân trong bất cứ địa thế nào. Với con người, bom có tầm sát hại trong vòng bán kính 5 dặm Anh, hút hết dưỡng khí, làm cho người bị chết ngạt. Những ngày cuối cùng của tháng 4-1975, Mỹ có để lại cho VNCH chừng 10 trái nhưng không có ngòi nổ. Trong trận Xuân Lộc, truyền tin của Bắc Việt gần như bị ta giải mã hết, nên nhờ đó mà Bộ tư lệnh của SD18BB đều biết trước. Nhờ vậy đã kịp thời xin không quân hay pháo binh, bắn hay giội bom vào các vị trí của địch hay xe tăng một cách vô cùng chính xác. Ngày 15/4/75, khi tướng Đảo nhận tin vị trí của Chiến đoàn 52 của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, từ Ngã ba Túc Trưng xuống tới Dầu Giây, bị hai sư đoàn Bắc Việt 6 và 341 tràn ngập, nên đã xin tướng Nguyễn Văn Toàn, tư lệnh QĐ3, trình Bộ TTM, sử dụng bom con heo, để ngăn chặn và giải cứu Chiến đoàn 52. Do trên, trong ngày 15/4/1975, Bộ TTM đã dùng vận tải cơ C130A thả 2 trái bom khổng lồ này, xuống vị trí của Bắc Việt, từ Túc Trưng về tới Dầu Giây, khiến cả một quân đoàn Bắc Việt, gồm người, tăng,

pháo như rối loạn trong ba ngày liền vì có quá nhiều thương vong. Vì Hà Nội la làng, Mỹ vi phạm hiệp định ngưng bắn, dùng bom nguyên tử và trở lại VN, nên Hoa Kỳ đã chở số bom con heo còn lại về Mỹ.

Ngày 16/4/1975, phòng tuyến tại Phan Rang vỡ, các tướng lãnh Nguyễn Vĩnh Nghi, Phạm Ngọc Sang, Đại Tá Nguyễn Thu Lương và hầu hết các sĩ quan cao cấp trong Bộ tư lệnh tiền phương của QĐ3, vì đi bộ với lính (dù có máy bay), và Đại Tá Lương, lúc đó đã cùng với các tiểu đoàn Dù về tới Cà Ná, nhưng ông cũng đã trở lại tìm hai tướng Nghi-Sang, nên đã bị giặc Cộng bắt giữa chốn ba quân. May mắn nhất vẫn là tướng Trần Văn Nhứt, Tư lệnh SD2 BB đang tham chiến tại mặt trận, nhờ lanh lẹ, nên leo L19, chạy kịp xuống tàu hải quân, đậu trong vịnh Ninh Chữ, sau đó cũng là một trong nhiều tướng lãnh tới Mỹ sớm. Đêm 19/4/1975, Bình Thuận -Phan Thiết mất và Bình Tuy ngày 20/4/1975. Như vậy các tuyến phòng thủ trên QL1 và 20, dẫn về Long Khánh gần như khai thông. Tướng Nguyễn Văn Toàn vì không muốn Xuân Lộc, lúc đó lại trở thành một Điện Biên Phủ hay Khe Sanh, giữa trùng vây của hơn mấy vạn quân Bắc Việt như trước. Hơn nữa, khi Trần Văn Trà thế Hoàng Cầm, đã dùng SD7 Bắc Việt cầm chân quân ta, còn Lộ quân 4 thì tìm đường khác tại Ngã ba Túc Trưng về Biên Hòa. Ở đó, chỉ có Lực lượng 3 Xung Kích của tướng Khôi, cùng Trung Đoàn 8 /SD5BB tăng phái, nên không đủ quân chống giữ. Do trên, tướng Toàn đã xin Bộ Tổng Tham Mưu, chấp thuận bỏ Xuân Lộc, rút toàn bộ lực lượng đang chiến đấu tại đây gồm SD18BB, TK Long Khánh, Lữ Đoàn Dù, BDQ về Phước Tuy, giữ Biên Hòa-Sài Gòn, và đã được chấp thuận, dù lúc đó, quân ta còn đầy đủ đạn pháo và tinh thần chiến đấu. Tại Gia Ray-Chứa Chan, Lữ Đoàn Dù-BDQ-Thiết Đoàn 5 và Trung Đoàn 48/18 đang gom SD7 Bắc Việt vào rọ, để tiêu diệt.

Theo tướng Đảo, thì vào lúc 9 giờ sáng ngày 20-4-1975, tướng Toàn thân hành bay trực thăng vào BTL.SD18BB tại chiến trường Xuân Lộc, ban lệnh RÚT QUÂN, BỎ LONG KHÁNH của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, tới Tướng Đảo và CUỘC RÚT QUÂN hoàn toàn bằng đường bộ, không có ai được máy bay tới chở về. Quan trọng hơn hết, tất cả đều đi, không có 600 quân nào của Trung Đoàn 43, do Đại Tá Lê Xuân Hiếu tình nguyện ở lại bán mạng, như một vài người đã vin vào tài liệu Mỹ, viết sử. Cảm động vô cùng, là khi Lữ Đoàn 1 Dù của Đại Tá Đỉnh rút quân, đồng bào công giáo ở các xã Bảo Định, Bảo Toàn, Bảo Hòa đã đồng loạt rút theo, làm cho cánh quân này vì phải bảo vệ đồng bào tị nạn, nên bị thiệt hại nhiều nhất.

Ngay khi nhận được lệnh, trong ngày 20-4-1975, tướng Đảo ra lệnh cho Lữ Đoàn 1 Dù, tấn công tới tấp SD7 VC để nghi binh. Trên núi Thị, rút hết pháo, chỉ để lại 2 khẩu cho Tiểu Đoàn 2/43 bắn cầm chừng, làm giặc không biết đâu mà mò. Cuộc lui quân, bắt đầu, lúc 8 giờ đêm 20/4/1975, bằng Liên Tỉnh lộ 2, Tân Phong-Long Giao-Bà Rịa. Đây cũng là một quyết định táo bạo, đồng thời cũng là một yếu tố bất ngờ mà Bắc Việt không bao giờ đoán nổi. Vì Liên tỉnh lộ 2 dài khoảng 40 km, từ khi quân Đồng Minh rút, đường đã bị bỏ hoang và trở thành căn cứ địa của các lực lượng Du kích tỉnh cũng như Trung Đoàn 33 chính quy Bắc Việt. Theo kế hoạch lui quân, Trung Đoàn 48 của Trung Tá Trần Minh Công mở đường. Cánh 2 là đoàn cơ giới, pháo, chiến xa Thiết

đoàn 5 của Trung Tá Ngô. Đặc biệt tướng Đảo, đã mang trả lại cho QĐ3 hai khẩu đại pháo 175 ly cho mượn, có tầm bắn xa trên 30 km, đặt trên xe xích. Tất cả lực lượng này do Đại Tá Hứa Yến Lến, tham mưu phó hành quân SD 18BB chỉ huy. Đơn vị kế tiếp là DPQ và NQ Long Khánh của Đại Tá BDQ. Phạm Văn Phúc, Tỉnh trưởng Long Khánh. Cánh quân này, trong lúc rút bị đụng nặng, làm Trung Tá Tiểu Khu Phó tử thương. Còn Đại Tá Phúc bị bắt và giải ngay ra Bắc, chịu nhiều năm tù khổ hạnh như các cấp Sĩ quan/QLVNCH sau ngày 30/4/1975. Tướng Đảo đi bộ với cánh quân Trung Đoàn 43 của Đại Tá Lê Xuân Hiếu, hiện ở Oregon. Và cuối cùng là Lữ Đoàn 1 Dù đoạn hậu. Theo kế hoạch lui quân, Tiểu đoàn 2/43 của Thiếu tá Chế từ Núi Thị xuống sẽ đi trước Lữ Đoàn Dù, nhưng vì trục trặc chiến thuật, nên cuối cùng lại trở thành đơn vị cuối khi rời Long Khánh. Tóm lại cuộc lui quân coi như thành công, nhờ có tổ chức, kế hoạch và trên hết, chính tướng Đảo cũng như tất cả các đơn vị trưởng từ Tỉnh Trưởng Phạm Văn Phúc, Đại tá Đình, Lữ Đoàn trưởng Dù... đều đi bộ và tác chiến như lính. Thử hỏi sao không đạt được chiến thắng?.

NGƯỜI VỀ TỪ ĐỊA NGỤC

Tiểu Đoàn Trưởng TD2/Trung Đoàn 43/SD18BB là Nguyễn Hữu Chế, xuất thân từ khóa 13, sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Từ năm 1972 khi Đại Tá Đảo, về làm tư lệnh SD18BB, thay tướng Thơ, lúc đó Trung Úy Nguyễn Hữu Chế ở TD2/43 nhưng sau những chiến công rền vang khắp các mặt trận từ Chà Rây-Trung Lập, tới Tam Giác Sắt-An Điền, chỉ trong 1 năm, đã được vinh thăng ngay tại mặt trận, Đại Úy rồi Thiếu Tá và giữ TDT.TD2/43 là một đơn vị cùng với TD1/52 của Đại Úy Út, là hai đơn vị kiệt liệt nhất của SD18BB.

Theo lời Thiếu Tá Chế, thì trong đêm lui quân 20/4/1975, lệnh hành quân ghi rõ: kể từ 12 giờ đêm, TD2/43 sẽ trở về hệ thống liên lạc của sư đoàn. Tiểu đoàn sẽ di chuyển trước, sau đó là Lữ Đoàn 1 Dù, theo lộ trình về hướng Đức Thanh-Bà Rịa. Lệnh là vậy nhưng thực tế vô cùng khó khăn, vì khi Lữ Đoàn 1 Dù, cho lệnh TD2/43 trở về với hệ thống của sư đoàn 18BB, thì lúc đó đã 3 giờ sáng. Tiểu đoàn liền cho lệnh gom quân các tiền đồn về, trong đó có Trung Đội Biệt Kích hoạt động tận núi Ma, cho nên tới 5 giờ sáng mới hoàn tất việc thu quân. Vì vậy khi xuống núi Thị, thì trời đã rạng đông. Tiểu đoàn tiếp tục di chuyển theo lộ trình rút quân, gần tới Căn cứ Long Giao, lúc đó đã 7 giờ sáng, thì Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, Trung Đoàn Trưởng TrD52/18, bay trên chiếc C&C của Tư Lệnh, chuyển lệnh của Tướng Đảo, ra lệnh cho TD2/43 phải hủy bỏ lộ trình cũ như lệnh hành quân ban đầu và phải băng rừng, chuyển hướng về Long Thành, vì Bắc Việt đã phát giác SD18BB lui quân, mà đơn vị cuối cùng là TD2/43 nên ra lệnh cho SD7 VC phải truy sát cho tận tuyệt. Thật ra, lúc đó cũng còn một vài toán Địa Phương Quân và Nghĩa Quân, lạc đàn chạy theo. Nhưng trong tình cảnh hiểm nguy đó, làm sao biết được ai là bạn hay thù, hoặc có thể VC đã theo kịp họ, nên TD 2/43 đã tìm cách đổi hướng, để giữ mạng.

Khi rời núi Thị, quân số của TD2/43, kể cả tăng phái trong đó có nhiều SQ, HSQ và binh sĩ Pháo Binh, hơn 600 người. Ngoài Hậu cứ của TD2/43 đã di chuyển trước với

cánh quân của Trung Đoàn, Bộ Chỉ Huy TD ngoài TDT Chế, còn có TDP là Đại Úy Nguyễn Tấn Chi (Khóa 12 SQTĐ/TĐ), Trung Úy Võ Kim Thạch (DDT/DDCH), Trung Úy Nguyễn Văn Hào (DDT /DD1), Trung Úy Võ Văn Mười (DDT/DD2), Trung Úy Nguyễn Văn Hùng (DDT/ DD3), Trung Úy Hà Văn Dương (DDT/DD4) cùng các Sĩ quan truyền tin, ban 2, ban 3 , quân y , sĩ quan tiền sát viên pháo binh.

Nhưng sau lần liên lạc được với Đại Tá Dũng, TD2/43 coi như lạc lõng trong rừng sâu từ giây phút đó. Vùng này bốn bề xưa nay đầy rẫy các căn cứ cộng sản trong đó có mật khu Hắc Dịch nổi tiếng, đang có sự hiện diện của SD341 Bắc Việt tân lập. Từ đó, TD2/43 không còn ai liên lạc, chẳng có pháo binh, không quân hay thiết kỵ nào yểm trợ, vì mọi đơn vị bạn đều cách xa. Nhưng cũng may, từ khi được thành lập tại Phan Rí, tỉnh Bình Thuận vào năm 1955, qua danh xưng TD265, 84 sau đó là TD2/43 biệt lập cho tới ngày nay. Hầu hết các vị Tiểu Đoàn Trưởng như Đại Úy Nguyễn Văn Hai, cố Trung Tá Hắc Long Đỗ Văn Tân, cố Trung Tá Hắc Long Nguyễn Văn Thoại và cuối cùng là Thiếu Tá Bảo Đình Nguyễn Hữu Chế, tất cả đều là những đơn vị trưởng tài giỏi, đầy kinh nghiệm hành quân trong vùng, biết địa thế rõ như lòng bàn tay, mà không cần phải xem bản đồ, nhờ vậy mới không bị biển người cộng sản tiêu diệt. Từ 9 giờ sáng, TD2/43 đã bắt đầu chạm địch ở phía tây căn cứ Long Giao, nhưng vì không có quân bạn yểm trợ, nên Thiếu Tá Chế đã cố gắng đoạn chiến, đổi hướng nhiều lần lộ trình, vì không muốn gây thương vong cho đơn vị. Đến chiều cùng ngày, khi TD2/43 vào tới bìa của một khu rừng rậm, sau khi nghỉ ngơi, Thiếu Tá Chế chia TD làm hai cánh, một do Đại Úy Chi TDP chỉ huy, để hành quân xuyên rừng về Long Thành. Cũng từ đó, TD chạm địch liên miên, đến đổi cánh quân do Thiếu Tá Chế chỉ huy, chỉ còn vồn vẹn có 28 người. Cũng trong đêm đó, toán người của Thiếu Tá Chế lại bị lọt vào vòng vây, nhưng nhờ trong số này còn có Trung Đội Biệt kích thiện chiến nhất của TD, nên cuối cùng anh em thoát được.

Đến ngày thứ tư, TD đến gần Long Thành nhưng TT Chế vẫn không dám liên lạc truyền tin vì sợ lộ mục tiêu, dù lúc đó trên bầu trời lúc nào cũng có phi cơ của SD18BB bay tìm kiếm TD2/43.

Tại căn cứ Long Bình, tiền trạm của TD2/43 do Trung Úy Nguyễn Văn Thắng, SQ ban 1 chỉ huy hậu cứ, điều động quân xa vào các bìa rừng ven Long Thành để đón lính TD2/43, đã vượt thoát được vòng vây, trở về cõi sống. Nói chung, cánh quân do Đại Úy Chi, TDP chỉ huy gần như còn nguyên vẹn khi ra tới Long Thành. Nhưng trái lại, cánh quân của Thiếu Tá Chế lại đụng độ rất nặng, nhưng nhiều quân nhân còn sống sót, đã tìm được đường về điểm tập trung.

Dù đã liên lạc được với Đại Tá Hiếu Trung Đoàn Trưởng TrD43 vào buổi chiều ngày 24/4/1975 nhưng tới 9 giờ sáng hôm sau, bốn chiếc trực thăng của SD mới vào bốc người nhưng vẫn bị VC truy sát, không buông tha.

Tại căn cứ Long Bình, Tiểu Đoàn tập hợp lại, bổ sung và tiếp tục chiến đấu, sau khi thoát chết, để cùng với SD18BB và tướng Đảo, cũng như tất cả các đơn vị trưởng, chiến đấu cho tới ngày 30/4/1975, mới phải buông súng, rã ngũ vì lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh. Riêng Tiểu Đoàn Trưởng TD 1/43 là Đại Úy Chu hiện ở Úc nhưng vào ngày

12/4/1975 được thay thế bởi Thiếu Tá Tùng. Thảm nhất là Tiểu Đoàn Trưởng TD3/43, Đại Úy Du, ngày tan hàng về nhà, thì bị giặc bắt ngay, đem thủ tiêu mất xác.

Trong "Đại thắng mùa xuân", Văn Tiến Dũng, Tổng tư lệnh bộ đội miền Bắc, đã lấy lý do vì không kịp vẽ bản đồ Long Khánh, nên đã bị bại trận Xuân Lộc. Thật sự trong 12 ngày ác chiến, Bắc Việt đã tung vào chiến trường sáu Sư Đoàn, gồm 6, 7, 341, 325, 10 và 304 để chọi với SD18BB, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, TD82 BDQ và các TD.DPQ, Trung Đội NQ của tỉnh Long Khánh. Kết quả có hơn 6000 cán binh bộ đội bị phơi thây tại chỗ và 37 chiến xa đủ loại bị bắn cháy.

Để tưởng thưởng những quân nhân có công trong trận Xuân Lộc, quyền Tổng Tham Mưu Trưởng lúc đó là Trung Tướng Đồng Văn Khuyên, ban hành SVVT ân thưởng cho tất cả quân nhân các cấp đã tham dự, được lên một cấp. Riêng Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Mặt Trận Long Khánh kiêm TL.SD18BB, được chính Tổng Thống Trần Văn Hương, vinh thăng Thiếu Tướng, đặc cách tại Mặt Trận từ ngày 25/4/1975.

Ba mươi năm qua, cuộc chiến đã tàn theo năm tháng nhưng hơn 80 triệu đồng bào trong nước vẫn không có đủ tự do để thở, cũng như có cơm ăn áo mặc, khiến cho đất nước càng ngày càng thảm thê héo hện.

Ngày nay ai có dịp được xuôi ngược trên các nẻo đường quê hương lửa khói xa xưa, từ cổng bắc của Thị Trấn Hồ Nai, qua Bầu Cá, Trảng Bom, Hưng Lộc, Dầu Giây, lên Kiềm Tân, Túc Trưng, Định Quán... hay về Xuân Lộc, Tân Phong, Long Giao, Gia Ray, không hiểu họ có còn nhớ chăng những ngày bi thảm tận tuyệt của đất nước vào cuối tháng 4/1975. Cũng chính tại Xuân Lộc, người dân cũng như lính tráng của miền cao su-đất đỏ, trước cuộc xâm lăng tàn bạo của giặc cộng xâm lăng Bắc Việt, đã phần nộ, tử chiến lần cuối cùng với rợ Hồ. Trong lúc tại Sài Gòn người ta tìm đường trốn khỏi nước, thì tại Xuân Lộc, người lính từ quan cho tới cấp binh nhì, binh sĩ quân dịch, từng giây lợi trong hố máu, hầm xương, còn trên đầu thì đội bom hứng đạn, giành nhau từng vách tường cháy, đồng gạch vụn, các công sự phòng thủ để giữ mạng. Tội nhất là những lính của TD2/43 đơn vị cuối cùng, đói khát chết chóc trong rừng sâu, giữa chốn ba quân, để tìm đường về cõi sống.

Bỗng dưng thấy thật u uất ngậm ngùi, khi vô tình đọc được bài cổ thi "Lương Tây Hành" của Trần Đào thời Hậu Hán, nói lên thảm trạng chiến tranh, đến nỗi xác của những người lính tại sa trường, đã trở thành "đống xương vô định cao hơn đầu", mà tại hậu phương những người thiếu phụ vẫn cứ mãi bên án trông chồng ngoài quan tái. Hỡi ơi mới đó mà đã ba mươi năm đoạn trường máu lệ, tóc xanh thành tóc bạc, bạn bè thân thương một còn, chín mất, lưu lạc khắp ngàn phương, khiến mắt cứ mãi ngóng tìm.

*"ngày mai rồi có ngày nào,
theo chân voi trận, để vào Thăng Long..."*

Cái mộng năm xưa nay cũng còn là mộng, khiến giờ chỉ còn biết:

*"nghiêng bầu mà hỏi
thiên hạ mang mang"*

*ai người tri kỷ
lại đây cùng ta cạn một hồ trường
hồ trường, hồ trường
ta biết rót về đâu?"*
(thơ của Nguyễn Bá Trác)

*Viết Từ Xóm Cồn Hạ Uy Di
Tháng 4-2009.*

HỒ ĐINH

TD1/43/18BB-kbc 4424

THAM KHẢO :

- Chiến sử QLVNCH của Phạm Phong Dinh và Nguyễn Đức Phương.
- 55 ngày cuối cùng của Chánh Đạo
- Những ngày cuối cùng của VNCH, của Nguyễn Khắc Ngữ
- Tôn vinh Người Lính VNCH của Phạm Kim Vinh
- Nhật báo Tiền Phong, KBC hải Ngoại
- Tài Liệu của Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh SD18BB và Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế,
TDT/TD2/43/SD18BB